

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG XUÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09/7/2020

V/v “Yêu cầu xin ly hôn”

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Duyên

2. Ông Huỳnh Văn Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Ba – Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án Nhân dân huyện X, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về trAh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N – SN: 1979

Nơi ĐKKHKT: KP. C, thị trấn H, huyện X, tỉnh Phú Yên.

Hiện tạm trú tại: 47, Nguyễn U, Phường 7, TP. T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Hồ Quốc V – SN: 1975.

Địa chỉ: KP. C, thị trấn H, huyện X, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N tại phiên tòa như sau:

- Về quA hệ hôn nhân: Bà và ông Hồ Quốc V có thời giA tìm hiểu và tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện X, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh Phúc được 03 năm đầu. Sau đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa trong cuộc sống nhưng vì các con còn nhỏ nên bà N cố gắng níu kéo hạnh Phúc gia đình. Tuy nhiên, đến năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn, không thể khắc phục được. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do ông V gây ra nợ nần, vay mượn nhiều nơi không có

khả năng thanh toán, bà phải chạy lo trả nợ thay cho ông V rất nhiều lần nhưng ông V vẫn tiếp tục gây ra nhiều khoản nợ khác. Từ đó, ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống gia đình. Bà N không thể chịu đựng được nên đã dẫn các con về sống chung với mẹ bà từ năm 2017 cho đến nay, còn ông V cũng rời khỏi địa phương đi làm ăn xa. Lâu nay giữa bà và ông V không gặp nhau nhưng thỉnh thoảng ông V điện thoại về gặp con và bà để nói chuyện và trao đổi việc bà yêu cầu xin ly hôn. Ông V không thể về tại Tòa để giải quyết ly hôn được nhưng ông V đã làm đơn trình bày và có đơn xin giải quyết vắng mặt và thống nhất theo đơn khởi kiện của bà. Hiện nay ông V đang làm gì, ở đâu ông V không nói cho bà biết. Hôm nay, bà xét thấy giữa bà và ông V không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

- Về con chung: Bà và ông V có 02 con chung: Hồ Nguyễn Gia P – sinh ngày 25/5/2010 và Hồ Nguyễn Gia A – sinh ngày 10/3/2015. Hiện bà N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, nguyện vọng của bà N yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Bà N không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, xây dựng hồ sơ, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn ông Hồ Quốc V để lấy lời khai, tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông V không có mặt ở địa phương, tuy nhiên ông V có gửi cho Tòa đơn trình bày và đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn trình bày ghi ngày 08/5/2020 ông Hồ Quốc V đã thể hiện như sau: Về quan hệ hôn nhân giữa ông và bà N xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện X, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng có hạnh P cho đến năm 2017 trở lại đây thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn không thể khắc phục được. Hiện nay vợ chồng ông không còn sống chung với nhau. Nay bà N có yêu cầu xin ly hôn ông cũng thống nhất; Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung như bà N đã trình bày. Sau khi ly hôn, vì điều kiện công việc làm, chỗ ở của ông không ổn định nên ông thống nhất để bà N tiếp tục trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận; Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra ông V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt vì hiện nay ông đang làm ăn xa, việc đi lại gặp nhiều khó khăn nên ông không thể có mặt tại Tòa án để tham gia phiên tòa được.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.; Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự.; Riêng bị đơn ông Hồ Quốc V đã có đơn trình bày và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng N.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận giao cháu Hồ Nguyễn Gia P – sinh ngày 25/5/2010 và Hồ Nguyễn Gia A – sinh ngày 10/3/2015 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung do bà N không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bà N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Hồ Quốc V vắng mặt tại Tòa vì ông đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông V là đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Hồ Quốc V tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện X, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh P trong thời gian đầu. Sau đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa nhưng vì các con còn nhỏ nên bà N cố gắng níu kéo hạnh P gia đình. Tuy nhiên, đến năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn, không thể khắc phục được. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do ông V gây ra nợ nần, vay mượn nhiều nơi dẫn đến mất khả năng thanh toán, bản thân bà N nhiều lần đứng ra trả nợ thay cho ông V nhưng ông V vẫn tiếp tục gây ra nhiều khoản nợ khác trong khi bà N không hề biết ông V vay mượn để sử dụng vào mục đích gì. Bà N không thể chịu đựng được nữa nên đã dẫn các con về sống chung với mẹ bà từ năm 2017 cho đến nay, còn ông V cũng rời khỏi địa phương đi làm ăn xa. Mặc dù không còn sống chung với nhau nhưng giữa bà N và ông V vẫn còn liên lạc với nhau, cả hai chỉ trao đổi qua điện thoại chứ ông V không cho bà N biết hiện nay ông làm gì và ở đâu. Hôm nay, bà xét thấy tình cảm giữa bà và ông V không còn, mục đích hôn nhân không đạt, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V. Mặc dù ông V không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa nhưng ông V có đơn trình bày ý kiến và nguyện vọng của ông đối với đơn xin ly hôn của bà N. Ông V thống nhất theo như trình bày và nguyện vọng của bà N về quan hệ hôn nhân, về con chung và tài sản chung, nợ chung và ông đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà N và

ông V không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về con chung: Bà N và ông V có 02 con chung: Hồ Nguyễn Gia P – sinh ngày 25/5/2010 và Hồ Nguyễn Gia A – sinh ngày 10/3/2015 hiện nay bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu và bản thân cháu P đã trên 7 tuổi cũng có yêu cầu được ở với mẹ. Ông V hiện nay không có chỗ ở và việc làm ổn định. Do vậy giao cháu P, A cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Bà N không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xét giải quyết

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí HNGĐ - ST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với ông Hồ Quốc V.

[2]. Về con chung: Giao cháu Hồ Nguyễn Gia P – sinh ngày 25/5/2010 và Hồ Nguyễn Gia A – sinh ngày 10/3/2015 cho bà Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Ông V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền bà N đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) theo biên lai số AA/2015/0011260 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Phú Yên.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Hồ Quốc V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND H. X (02 bản);
- UBND thị trấn H, X;
- Phòng KTNV-THA TAD tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XET XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Trung